

Số: ~~5779~~/BTC-KTN

Hà Nội, ngày ~~07~~ tháng 5 năm 2026

V/v hướng dẫn về nội dung,
mức chi thực hiện tổng rà soát
hệ thống văn bản quy phạm
pháp luật

Kính gửi:

- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Thông báo số 207/TB-VPCP ngày 23/4/2026 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu tại cuộc họp về triển khai hoạt động của Ban Chỉ đạo tổng rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)¹; tiếp theo công văn số 4902/BTC-KTN ngày 20/4/2026 của Bộ Tài chính hướng dẫn về kinh phí bảo đảm thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL; Bộ Tài chính hướng dẫn về nội dung, mức chi thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL như sau:

1. Nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL là nhiệm vụ **thường xuyên** của các cơ quan, được quy định cụ thể tại Điều 64 Luật Ban hành văn bản QPPL.

Về nội dung và định mức chi, các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL (trong đó tại Điều 3, Điều 4 đã quy định cụ thể nội dung, mức chi cho công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL).

2. Ngày 06/11/2025 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 289/2025/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của

¹ Bộ Tài chính khẩn trương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan bổ sung dự toán ngân sách cho công tác tổng rà soát hệ thống VBQPPL, bảo đảm kinh phí thực hiện nhiệm vụ; hướng dẫn cụ thể để các Bộ, ngành, địa phương dễ hiểu, dễ áp dụng, xây dựng định mức rõ ràng đối với từng nhiệm vụ cụ thể.

Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, trong đó quy định:

- Khoản 2 Điều 2 về nguyên tắc áp dụng: “Cơ chế, chính sách đặc biệt quy định tại Nghị định này chỉ được áp dụng đối với nhiệm vụ, hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 và tại Điều 5 của Nghị định này; nhiệm vụ, hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho xây dựng pháp luật **không phải là nhiệm vụ, hoạt động thường xuyên** trong nghiên cứu chiến lược, chính sách, tổ chức thi hành pháp luật thì phải do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc cấp có thẩm quyền khác của Đảng, Quốc hội, Chính phủ giao, phê duyệt hoặc cho phép thực hiện bằng văn bản giao nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch hoặc quyết định”.

- Khoản 1 Điều 28 về tổ chức thực hiện: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương; Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp cần thiết, xem xét, quyết định việc ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách theo thẩm quyền phù hợp với quy định tại Nghị định này.

- Phụ lục VI kèm theo Nghị định số 289/2025/NĐ-CP quy định định mức khoán chi đối với kiểm tra, rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa văn bản QPPL, pháp điển hệ thống QPPL.

- Phụ lục VIII kèm theo Nghị định số 289/2025/NĐ-CP quy định định mức thuê khoán cho chuyên gia, tổ chức tư vấn trực tiếp tham gia nhiệm vụ, hoạt động.

Theo đó, trường hợp phát sinh các nhiệm vụ về rà soát văn bản QPPL không phải là nhiệm vụ, hoạt động thường xuyên, đề nghị các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương xem xét, quyết định phê duyệt nhiệm vụ và áp dụng nội dung, mức chi quy định tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP để thực hiện. Trường hợp có khó khăn trong việc áp dụng quy định tại Nghị định số 289/2025/NĐ-CP, đề nghị Quý cơ quan phối hợp, trao đổi với Bộ Tư pháp để có hướng dẫn thực hiện thống nhất.

3. Các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao về tổng rà soát văn bản QPPL có trách nhiệm xác định nội dung, mức chi theo các quy định trên, phê duyệt nhiệm vụ và dự toán thực hiện, bảo đảm thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên theo đúng yêu cầu tại Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”.

4. Về nguồn kinh phí thực hiện tổng rà soát:

Bộ Tài chính đã có hướng dẫn cụ thể tại công văn số 4902/BTC-KTN ngày 20/4/2026, đề nghị các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương nghiên cứu thực hiện theo quy định.

Trân trọng./.y

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TTgCP Lê Tiến Châu (để báo cáo);
- Ban Chỉ đạo tổng rà soát văn bản QPPL;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Vụ NSNN, PC;
- Lưu: VT, KTN(45b).y



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Bích Ngọc